

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

TƯ TƯỞNG CANH TÂN ĐẤT NƯỚC CỦA PHAN CHÂU TRINH
MỘT SỐ NỘI DUNG, GIÁ TRỊ LỊCH SỬ
VÀ HẠN CHẾ CƠ BẢN

Trịnh Thị Thanh^(*)

^(*) Thạc sĩ, nghiên cứu sinh, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: ttthanh081185@gmail.com

Tóm tắt: Phan Châu Trinh (hay Phan Chu Trinh) là người đại diện tiêu biểu cho tư tưởng cải cách duy tân theo khuynh hướng dân chủ tư sản – một khuynh hướng bao trùm của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX. Tư tưởng canh tân đã được hiện thực hóa thông qua nhiều phong trào yêu nước và cải cách, điển hình là phong trào Duy Tân. Nội dung cốt lõi trong tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh tập trung vào ba phương diện chính: “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Đây được xem là tư tưởng tiên bộ, mang tính thời đại và có giá trị lịch sử to lớn. Trong bài viết này, tác giả làm rõ một số nội dung về tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh; đồng thời rút ra những giá trị lịch sử và hạn chế của nó trong tiến trình lịch sử dân tộc.

Từ khóa: Phan Châu Trinh, tư tưởng canh tân, canh tân đất nước, giá trị lịch sử.

Ngày nhận bài: 12/08/2024; ngày phản biện: 14/08/2024; ngày sửa chữa: 20/09/2024; ngày duyệt đăng: 15/10/2024.

1. Mở đầu

Phan Châu Trinh, người mà tên tuổi và sự nghiệp gắn liền với cuộc đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Tư tưởng canh tân là tư tưởng chủ đạo thể hiện tầm nhìn vượt trước so với đương thời của

Phan Châu Trinh. Giai đoạn đầu thế kỷ XX, nhiều nhà yêu nước Việt Nam lúc bấy giờ đã nhận thấy hạn chế của chế độ phong kiến, những nguyên nhân khiến đất nước chìm trong cảnh nô lệ và nghèo đói. Chế độ phong kiến Việt Nam cùng với hệ tư tưởng Nho giáo ngày càng tỏ ra bất lực trước yêu cầu của công cuộc

đấu tranh chống ngoại xâm vì nền độc lập dân tộc. Việt Nam trở thành một nước thuộc địa, nửa phong kiến. Trong bối cảnh đó, những nhà nho yêu nước, như Đặng Huy Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch... đến Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh,... đã thực hiện một bước chuyển tư tưởng chính trị có ý nghĩa lịch sử to lớn. Các ông đã từ bỏ dần hệ tư tưởng phong kiến, mạnh dạn đi tìm hệ tư tưởng mới cho dân tộc. Trong đó, tư tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh là tư tưởng mang tính giá trị thời đại, thức tỉnh dân tộc Việt Nam trong việc tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh.

Để nghiên cứu tư tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh và giá trị lịch sử cũng như hạn chế của tư tưởng đó, tác giả sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khác như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích và tổng hợp. Nghiên cứu tư tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh từ góc độ triết học sẽ giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn tư tưởng đó, đồng thời thấy rõ giá trị của nó đối với xã hội Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Những chuyển biến về mặt lịch sử tạo nên những chuyển biến về mặt tư tưởng để phù hợp với sự thay đổi của thời đại, phù hợp với yêu cầu của tiến trình lịch sử dân tộc. Đây là kết quả tất yếu của sự phát triển lịch sử nói chung và lịch sử tư tưởng Việt Nam nói riêng.

2. Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh: một số nội dung cơ bản

Những chuyển biến của tình hình thế giới và những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự chuyển biến trong tư tưởng của nhà cách mạng Phan Châu Trinh. Sự biến đổi về mặt xã hội đã tạo nên sự phát triển tất yếu của kiến trúc thượng tầng tương ứng trong xã hội. Trên thế giới, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như các phong trào cải cách diễn ra mạnh mẽ đã tác động và làm thay đổi nhận thức của những nhà tư tưởng ở Việt Nam, trong đó có Phan Châu Trinh. Những tư tưởng cải cách, duy tân ở Nhật Bản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã đưa Nhật Bản từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu trở thành một cường quốc ở phương Đông. Ở Trung Quốc, nhiều phong trào cách mạng và cải cách cũng đã diễn ra, tiêu biểu như phong trào “Biến pháp duy tân”

do Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu đứng đầu, tồn tại dưới tổ chức mang tên “Cường học hội”, với chủ trương chính là duy trì và cải tiến chế độ phong kiến nhà Thanh. Phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc đầu thế kỷ XX đã lãnh đạo cách mạng Tân Hợi (1911) thành công, lập ra Trung Hoa dân quốc. Từ đây, chế độ quân chủ chuyên chế bị lật đổ, chế độ cộng hòa ra đời. Đặc biệt, thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã dẫn đến sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra một đường lối cứu nước mới cho các dân tộc bị áp bức: con đường giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Những thành tựu trên đã tác động sâu sắc đến những người Việt Nam yêu nước như Phan Châu Trinh, thôi thúc ông tìm ra con đường mới phù hợp hơn để giải phóng dân tộc và chấn hưng đất nước.

Cùng với những biến đổi của thế giới, ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cũng có những thay đổi to lớn về mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Về cơ bản, kinh tế Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX vẫn là nền kinh tế tự cung tự cấp, “trên thực tế, các lực

lượng sản xuất xã hội cũ vẫn giữ một vai trò quan trọng” (Nguyễn Văn Hòa 2006: 11). Tuy nhiên, bên cạnh đó, sự xuất hiện lần lượt của các công trường, xí nghiệp, thương điếm, nhà máy, hầm mỏ... đã làm phá vỡ vai trò độc tôn của ngành nông nghiệp. Về mặt chính trị, thực dân Pháp thực hiện các chính sách cai trị nước ta và biến bộ máy chính quyền phong kiến bù nhìn thành công cụ tay sai đắc lực cho chúng trong công cuộc thống trị và khai thác thuộc địa. Sự chuyển biến trong cơ cấu kinh tế, chính trị cũng đã làm thay đổi bộ mặt xã hội ở Việt Nam lúc này, đặc biệt là sự phân hóa xã hội sâu sắc. Ngoài hai giai cấp cơ bản trong xã hội là địa chủ và nông dân, xã hội Việt Nam lúc này cũng tồn tại những giai tầng khác, như công nhân, tư sản, tiểu tư sản, tầng lớp sĩ phu yêu nước đóng vai trò quan trọng trong tiến trình lịch sử dân tộc.

Giai đoạn này, *tầng lớp sĩ phu yêu nước* có nhiều đóng góp quan trọng trong việc tìm kiếm con đường cứu nước, trong đó Phan Châu Trinh với tư tưởng canh tân đất nước là một nhân vật tiêu biểu. Tuy có những hạn chế nhất định bởi hoàn cảnh lịch sử, “nhưng họ thực sự là những cầu nối cho sự chuyển hướng đi lên của dân tộc” (Đỗ Thị Hòa

Hới 1996: 34). Trong giai đoạn này, các phong trào yêu nước của nhân dân ta diễn ra sôi nổi, nhưng nhanh chóng thất bại và bị thực dân Pháp dim trong biển máu. “Ông Đề Thám bị Pháp bêu đầu giữa chợ, ông Phan Đình Phùng bị đao mác ném xuống sông, ông Hàm Nghi, Duy Tân, Thủ Khoa Huân bị đầy biệt xứ và nhiều không kể xiết sự đầu rơi máu chảy” (Phan Châu Trinh 2005c: 101-102). Thực tiễn lúc đó đặt ra đòi hỏi cấp bách cần có một con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam, “đó là lúc dân tộc ta đứng trước một cuộc khủng hoảng về đường lối và phương pháp cứu nước, cũng có nghĩa là khủng hoảng về con đường phát triển. Như vậy, lịch sử đặt ra cho dân tộc ta nhiệm vụ tìm kiếm con đường mới để cứu nước, giành độc lập dân tộc, cũng có nghĩa là lựa chọn con đường đổi mới phát triển đất nước” (Trương Minh Đức 2020: 39). Trong bối cảnh đó, yêu cầu về cải cách, canh tân để đưa đất nước thoát khỏi ách xâm lược là điều tất yếu, phù hợp với đòi hỏi của lịch sử, của thời đại. Canh tân là điều kiện thiết yếu để thực hiện dân chủ, là sự tự phủ định những hệ giá trị cũ để thiết lập những giá trị mới trên hành trình phát triển đi lên của xã hội. Tư tưởng canh tân đất

nước của Phan Châu Trinh hình thành và phát triển trong điều kiện, hoàn cảnh đó và phải đặt trong điều kiện lịch sử của dân tộc lúc bấy giờ mới thấy hết được những giá trị lịch sử của tư tưởng canh tân đất nước của ông. Những tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh thể hiện chủ yếu trên các phương diện văn hóa - giáo dục, chính trị, kinh tế.

Thứ nhất, về phương diện chính trị.

Cũng như nhiều trí thức yêu nước khác trong giai đoạn này, do nhận thấy những hạn chế, khiếm khuyết của hệ tư tưởng chính trị phong kiến tôn quyền, Phan Châu Trinh đã phê phán một cách sâu sắc chế độ phong kiến nhà Nguyễn và đoạn tuyệt với Nho giáo để đi theo con đường dân chủ tư sản. Ông viết: “thế sự hồi đầu dĩ nhất không, Giang sơn vô lệ khắp anh hùng. Vạn gia nô lệ cường quyền hạ, Bát cổ văn chương thụ mộng trung” (Dẫn theo: Nguyễn Văn Dương 2006: 95) (nghĩa là: việc đời nhìn lại thấy chẳng còn gì, sông núi không còn nước mắt để khóc các bậc anh hùng. Muôn nhà làm tôi tớ dưới ách cường quyền, nhiều người đang ngủ mê trong giấc mộng văn chương bát cổ). Ông cho rằng, trong xã hội quân chủ, tất cả mọi quyền hành đều nằm trong tay một người, nhân dân hoàn toàn không có bất

cứ một quyền hành gì. Còn trong xã hội dân chủ, mọi người, kể cả người đứng đầu nhà nước đều chịu sự quy định, ràng buộc của pháp luật, “rõ ràng không khác gì đường vạch sẵn, cứ đi trong đường ấy mà đi tự do,... chỉ trừ xâm lấn đến người khác thì không được, vì đối với pháp luật, mọi người đều bình đẳng...” (Đỗ Thị Hòa Hới 1996: 36). Theo Phan Châu Trinh, cần phải đập tan nền quân chủ, bởi “nếu không đập tan được nền quân chủ thì dù khôi phục được nước thì cũng không phải hạnh phúc cho dân” (Dẫn theo: Đỗ Thị Hòa Hới 1996: 33). Thậm chí, ông còn trực diện tuyên chiến với vua quan triều Nguyễn, “thề đem tính mạng của mình cùng với nhân dân “quyết một phen” với chế độ quân chủ” (Dẫn theo: Đỗ Thị Hòa Hới 1996: 35).

Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX xuất hiện hai khuynh hướng cách mạng là bạo động cách mạng và cải cách, trong đó Phan Châu Trinh là đại diện tiêu biểu cho khuynh hướng cải cách. Tư tưởng về con đường đấu tranh hòa bình theo lập trường dân chủ tư sản được xem là tư tưởng cơ bản, xuyên suốt trong hoạt động cách mạng của Phan Châu Trinh. Trong quá trình hoạt động cách mạng ông đã tiếp thu nhiều tư tưởng tiến bộ trên thế giới và nhận thấy

người dân Việt Nam chưa chú trọng đến quyền của mình. Vì vậy, ông tìm mọi cách để thức tỉnh nhân dân. Phan Châu Trinh đã đấu tranh đòi chính quyền bảo hộ thực dân Pháp thay đổi chính sách: “kén chọn người hiền tài, trao quyền bính cho, lấy lễ mà tiếp, lấy thành mà đãi, cùng nhau lo toan việc đày lợi trừ hại ở trong nước, mở đường sinh nhai cho dân nghèo, rộng quyền ăn nói cho thân sĩ, báo oán cho mở rộng để thông đạt tình dân, thưởng phạt cho nghiêm chỉnh để khuyên răn quan lại, còn đến những việc đổi pháp luật, bỏ khoa cử, mở trường học, đặt toà tu thư, dạy lớp sư phạm, cho đến học công thương, học mỹ nghệ và các ngạch sưu thuế, đều cải lương dần dần” (Phan Châu Trinh 2005b: 64). Như vậy, mục đích chính trị của Phan Châu Trinh không chỉ là thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập cho dân tộc, mà sâu xa hơn - còn hướng đến việc giành dân quyền cho nhân dân. Ông viết: “nói tóm lại, dân trị tức là pháp trị. Quyền hạn và bổn phận của mỗi người trong nước, bất kỳ người làm việc nhà nước hay là người thường, đều có pháp luật chỉ định rõ ràng, không khác gì là có đường gạch sẵn, cứ trong đường ấy mà đi, tự do muốn bước tới bao nhiêu cũng được,

không ai ngăn trở cả. Chỉ trừ khi nào xâm lấn đến quyền hạn của người khác thì không được mà thôi” (Dẫn theo: Nguyễn Văn Dương 2006: 985).

Thứ hai, về phương diện kinh tế. Phan Châu Trinh phê phán nền kinh tế phong kiến lạc hậu với các đặc trưng trọng nông, ức thương, coi thường kỹ nghệ đã làm suy yếu nền kinh tế của đất nước trong một thời gian dài. Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp cơ bản đã bình định và áp đặt các chính sách khai thác thuộc địa ở nước ta. Mặc dù triều đình nhà Nguyễn ở Huế vẫn còn dè dặt trước các thành tựu của văn minh phương Tây, song không thể phủ nhận sự thâm nhập và bước đầu phát triển của kinh tế tư bản ở Việt Nam lúc này.

Vốn là người luôn nhạy bén với những cái mới và tiến bộ, Phan Châu Trinh đã kêu gọi chấn hưng kinh tế, phát triển nước nhà. Muốn thực hiện được điều đó, theo ông, cần phải có sự thay đổi tư duy kinh tế, không nên chỉ coi trọng nông nghiệp mà xem thường các ngành nghề khác: “người ta trọng có tài có nghiệp. Kẻ không nghề cả kiếp khó hèn... Loài người đã không tài không nghiệp. Phải sinh ra nhiều kiếp gian nan, Đua chen đối trá muôn vàn. Gà bầy đá lẫn, cá đàn cắn nhau... Hỡi

những người chí cả thương quê. Mau mau đi học lấy nghề... Dẫu rằng thợ mộc thợ rèn. Tài hay trí tốt tiếng khen vang rền...” (Phan Châu Trinh 2005a: 345-347). Phan Châu Trinh rất coi trọng việc phát triển nghề nghiệp nhằm phát triển kinh tế - xã hội nói chung, đi đến đâu cũng đều kêu gọi mọi người phát triển hội nghề nghiệp, lập các hội trồng cây, dệt vải, hội buôn, các cơ sở sản xuất hàng hóa, buôn bán hàng nội trú nhằm phục vụ và chấn hưng nền sản xuất của đất nước.

Tư duy kinh tế của Phan Châu Trinh không dừng lại ở nền kinh tế tự cung, tự cấp truyền thống, mà hướng đến nền kinh tế sản xuất hàng hóa. So với thời đại của ông, đây là một tư tưởng hiện đại. Phan Châu Trinh thường xuyên nhắc đến một nền sản xuất hàng hóa, thậm chí cho rằng quá trình sản xuất ấy phải có sự giao lưu với nước ngoài. Ông viết: “nghề càng ngày càng đua càng tới, vật càng ngày càng mới dễ coi, chở chuyên đi bán nước ngoài, lợi trong đã được, lợi ngoài lại thêm, được nhiều lời càng thêm tư bản, rộng bán buôn khắp bốn phương trời” (Dẫn theo: Nguyễn Văn Dương 2006: 193).

Phan Châu Trinh cho rằng, muốn chấn hưng dân tộc thì ngoài việc nâng

cao dân trí, còn phải coi trọng phát triển kinh tế, phải nâng cao tiềm lực kinh tế, tài chính của đất nước. Để phát triển kinh tế, theo ông, phải chú trọng phát triển thương nghiệp, kinh doanh, lập các hiệu buôn, mở rộng giao lưu kinh tế với các nước khác: “ngành bán buôn khắp cả Đông Tây. Lợi quyền nắm hết và tay, làm cho giàu có càng ngày càng hơn” (Phan Châu Trinh 2005a: 350). Ngoài việc kêu gọi người dân phải biết tìm kiếm cho mình một nghề, phải kinh doanh và thậm chí phải mạo hiểm chứ không nên an phận: “người mình một bước chẳng đi, loanh quanh xó bếp, biết gì đến ai”, “đất bỏ hoang biết là hiểm mấy. Lợi chan chan đều thấy bỏ qua” (Phan Châu Trinh 2005a: 348-35). Ông còn kêu gọi người dân phải thay đổi những thói quen sinh hoạt lạc hậu, phá bỏ những khuôn mẫu đời sống lạc hậu, tiếp thu những cái mới, cái tiến bộ, ông viết: “ước học hành mở cho xứng đáng; đừng vẽ hình, vẽ dạng cho qua; công thương, kỹ nghệ chuyên khoa; trí tri, cách vật cho ta theo cùng” (Dẫn theo: Nguyễn Văn Dương 2006: 297). Những tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh trên lĩnh vực kinh tế mang tính chất hiện đại. Những tư tưởng ưu tú đó, một mặt, đã góp phần xóa bỏ những quan điểm

kinh tế lạc hậu của chế độ phong kiến đương thời; mặt khác, đáp ứng được những yêu cầu canh tân đất nước của dân tộc lúc bấy giờ.

Thứ ba, về phương diện văn hóa - giáo dục. Trong tư tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh, đáng chú ý nhất vẫn là tư tưởng canh tân trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục. Ông đã nhìn thấy thực trạng văn hóa - giáo dục của đất nước ta dưới chế độ thực dân phong kiến, tình cảnh tối tăm của dân tộc, sự lạc hậu của đất nước so với xu hướng chung của thời đại. Đời sống văn hóa thấp và lạc hậu, tình trạng thất học, mù chữ phổ biến, đó cũng chính là một trong những nguyên nhân khiến dân tộc ta bị áp bức, nô dịch. Phan Châu Trinh rất tự hào về những giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc được gìn giữ trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Ông viết: “lấy lịch sử mà nói thì dân tộc Việt Nam không phải là một dân tộc hèn hạ, mà cũng không phải là một dân tộc không thông minh, thế thì vì lẽ nào ở dưới quyền bảo hộ hơn 60 năm nay mà vẫn còn mê mê muội muội, bịt mắt vít tai không chịu xem xét, không chịu học hỏi lấy cái hay cái khéo của người” (Dẫn theo: Nguyễn Văn Dương 1995: 787).

Nền giáo dục phong kiến giai đoạn này với sự thống trị của Nho học, với tư tưởng “trọng nam, khinh nữ”, “trọng quan, khinh dân”, coi trọng văn chương phù phiếm mà xem nhẹ lao động chân tay, làm cho đất nước ngày càng suy yếu. Vì vậy, trong tư tưởng canh tân đất nước trên phương diện văn hóa - giáo dục, trước tiên, Phan Châu Trinh “chống lại chế độ phong kiến thối nát, chống lại chế độ khoa cử với lối học từ chương không thiết thực, xây dựng một nền học mới theo kiểu Phương Tây, phát động học chữ quốc ngữ, tiếp thu văn minh và văn hóa Phương Tây, đả kích lối sống cũ lạc hậu, xây dựng một lối sống văn minh, hiện đại, đề cao dân chủ; phát triển nền kinh tế công thương nghiệp, làm cho đất nước phú cường trong khuôn khổ chế độ thuộc địa, thực hiện những cải cách về chính sách cai trị” (Viện Sử học 2017: 312).

Tiếp đó, Phan Châu Trinh đề xuất chủ trương “Khai dân trí, Chấn dân khí”. Theo ông, muốn giải phóng dân tộc thoát khỏi xiềng xích nô lệ, trước hết dân tộc ta phải trở nên hùng mạnh, để có được điều đó đòi hỏi phải “Khai dân trí”, nâng cao trình độ nhận thức cho người dân, làm cho dân thấy được vai trò, quyền lợi của mình trước những

chính sách ngu dân để khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Ông viết: “trong thì xem địa vị của nước nhà như thế nào, trình độ trí thức, trình độ đạo đức của quốc dân như thế nào; ngoài thì xem địa vị các nước mạnh như thế nào, thế lực, trình độ trí thức, đạo đức các nước mạnh như thế nào; thế nước, trí thức, đạo đức của nước đến lấy nước ta như thế nào. Trên thì tìm cái đã qua của lịch sử, dưới thì xét xu thế của tương lai. Tính toán rạch ròi, tơ hào không sót; lợi hại đã rõ, mục đích đã định, cứ do đó mà tiến hành, không nao núng” (Nguyễn Văn Dương 2006: 603). Đồng thời, Phan Châu Trinh cũng cho rằng cần phải “Chấn dân khí” để thức tỉnh tinh thần tự lực, tự cường của người dân, kêu gọi sự đoàn kết, khơi dậy lòng yêu nước, nhấn mạnh vai trò của việc nâng cao tinh thần tự hào dân tộc để khôi phục sức mạnh và sự tự tin của nhân dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập và tự chủ. Muốn khai dân trí, chấn dân khí thì phải đổi mới giáo dục, bởi chỉ có giáo dục mới thay đổi được thân phận cho mỗi người và thay đổi vị thế quốc gia: “trên thế giới này người ta kính nể kẻ mạnh và coi khinh kẻ yếu; và người ta cũng chẳng rủ lòng thương hại những kẻ dốt nát và những kẻ ngu ngốc” (Phan Châu Trinh 2005b: 73). Vì

vậy, muốn phát triển, muốn mạnh thì chỉ có tự lực, tự cường, dựa vào chính mình bằng cách học tập: “Không trông cậy người ngoài, trông cậy người ngoài thì tất ngu! Đồng bào ta, người nước ta, ai mà ham mến tự do, tôi xin có một vật rất quý tặng cho đồng bào là “Chi bằng học””(Phan Châu Trinh 2005b: 77). Nhìn chung, trong thời kỳ vận động Duy tân, Phan Châu Trinh tập trung vào việc tuyên truyền, vận động nhân dân “nhanh chóng tự đổi mới, tự nhận thức, tự thay đổi mới có tư cách quốc dân tự chủ” (Đỗ Thị Hòa Hới 1996: 34).

3. Những giá trị lịch sử trong tư tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh

Trước những biến động to lớn của lịch sử dân tộc, cũng như những khó khăn, bế tắc về con đường giải phóng dân tộc, đặc biệt là sự u mê, tăm tối trong nhận thức của người dân Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Phan Châu Trinh - với tinh thần yêu nước, thương dân, đã luôn trăn trở trước vận mệnh của dân tộc và mong muốn tìm ra con đường canh tân giúp đất nước trở nên hùng mạnh, từ đó có thể giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân, phong kiến. Mặc dù tư tưởng canh tân đất nước của ông còn có một số hạn chế nhất

định, song không thể phủ nhận những giá trị lịch sử mà tư tưởng đó mang lại cho dân tộc.

Thứ nhất, tư tưởng chính trị - xã hội của Phan Châu Trinh mang khuynh hướng dân chủ tư sản. Việc đoạn tuyệt với ý thức hệ phong kiến và chuyển sang ý thức dân chủ tư sản của Phan Châu Trinh được xem như là bước ngoặt trên con đường cách mạng của ông và cũng là bước chuyển quan trọng trong lịch sử tư tưởng dân tộc Việt Nam. Phan Châu Trinh tiếp thu những tư tưởng tiến bộ của nhiều nước khác nhau trên thế giới lúc bấy giờ thông qua tân thư, tân văn và thông qua quá trình bôn ba qua nhiều nước khác nhau của chính mình để đi tìm con đường canh tân đất nước. Phan Châu Trinh nhận thấy những ưu việt của dân chủ tư sản và biến nó trở thành ngọn cờ đấu tranh của dân tộc Việt Nam thông qua phong trào Duy tân để “làm mới dân tộc”. Trong bối cảnh lúc đó, con đường cách mạng dân chủ tư sản như một gợi ý, mở ra cho các sĩ phu yêu nước và nhân dân Việt Nam con đường để đến với những giá trị mới và tiến bộ của thế giới. Theo giáo sư Trần Văn Giàu, tư tưởng dân chủ của Phan Châu Trinh có giá trị lịch sử to lớn đối với dân tộc Việt Nam lúc bấy giờ, “tư tưởng dân

chủ được truyền bá lúc này mang nhiều sắc thái và khía cạnh biểu hiện tâm hồn Việt Nam chớ không là một sự sao chép vụng về khô khan, nó có một ánh hào quang riêng và thực tế đã trở thành một phần gia tài trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam” (Dẫn theo: Trần Văn Giàu 1975: 120).

Dưới sự lãnh đạo của Phan Châu Trinh, phong trào Duy Tân đã góp phần truyền bá sâu rộng tư tưởng canh tân vào quần chúng nhân dân, làm thay đổi tư duy, lối sống của họ theo hướng dân chủ, văn minh. Theo giáo sư Phan Huy Lê, tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh đã thức tỉnh nhân dân, hình thành phong trào đấu tranh mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân, “tất cả mọi khẩu hiệu hành động của phong trào Duy Tân đều đi đến chỗ đề cao lòng yêu nước, đoàn kết vươn lên một thế giới mới. Những quan điểm này, khi nó còn nằm trong đầu óc một số sĩ phu thì cố nhiên là hiền lành, êm ả không bạo động... nhưng khi nó vào với nông dân, những người đang bị khốn cùng vì sưu cao, thuế nặng, vì đi phu, đi lính, vì quan lại cường hào sách nhiễu... thì nó không còn ngoan ngoãn nữa. Nó phải được phát tiết những cảm hờn đang nung nấu” (Phan Huy Lê 1997: 302). Tư

tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh theo con đường dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX có giá trị lịch sử to lớn, vì Việt Nam lúc này không chỉ cần có độc lập dân tộc mà còn phải giàu mạnh, dân chủ và văn minh. Với ông, chỉ khi dân tộc giàu mạnh thì mới có thể tự giải phóng mình.

Thứ hai, những giá trị lịch sử về tư tưởng văn hóa - giáo dục của Phan Châu Trinh. Trên phương diện văn hóa, Phan Châu Trinh là người tiên phong trong việc cải cách văn hóa. Ông quan niệm rằng, muốn dân tộc không bị diệt vong và trở nên văn minh thì phải thay đổi một cách toàn diện lĩnh vực văn hóa. Phan Châu Trinh không những nhận thấy sự lạc hậu trong đời sống văn hóa của người Việt Nam lúc bấy giờ, mà còn nhấn mạnh rằng điều đó cần phải được thay đổi: “1. Người ta thì có chí cao, dám chết vì việc nghĩa, vì lợi dân ích nước; thì người mình tham sống sợ chết, chịu kiếp sống nhục nhã đọa đày. 2. Người ta dẫu sang hay hèn, nam hay nữ ai cũng lo học lấy một nghề; thì người mình chỉ biết ngồi không ăn bám. 3. Người ta dám đi khắp thế giới mở mang trí óc; người mình suốt đời chỉ loanh quanh xó bếp, hú hí với vợ con. 4. Người ta có tinh thần đoàn kết thương

yêu nhau, người mình chỉ biết giành giệt, lừa đảo nhau vì chữ lợi. 5. Người ta biết bỏ vốn lớn tin cậy nhau làm ăn, giữ vững chữ tín trong kinh doanh làm cho tiền bạc lưu thông, đất nước ngày càng giàu có người mình thì bất nhân bất tín, cho vay cắt cổ, ăn quyết vỡ nợ, để tiền bạc đất đai trở thành vô dụng. 6. Người ta biết tiết kiệm tang lễ, cư xử hợp nghĩa với người chết, người mình chỉ biết ma chay phúng điệu linh đình, có người hết ruộng hết trâu. 7. Người ta ra sức cải tiến phát minh, máy móc ngày càng tinh xảo; thì ta đầu óc thủ cựu, éch ngòi đày giếng, không có tinh thần đua chen thực nghiệp. 8. Người ta giỏi tổ chức công việc, sắp xếp giờ nghỉ giờ làm hợp lý, người mình chỉ biết chơi bời, rượu chè cờ bạc, công việc thì lè mè lôi thôi. 9. Người ta biết tự cường phát triển, người mình chỉ biết mê tín nơi mờ mả, việc gì cũng cầu trời khẩn phật. 10. Người ta làm việc quan cốt ích nước lợi dân, đúng là “đầy tớ” của dân, được dân tín nhiệm; người mình lo xoay xở chức quan để no ấm gia đình, vênh vang hoang phí, vợ vét áp bức dân chúng” (Dẫn theo: Nguyễn Văn Dương 2005: 338).

Phan Châu Trinh là người tiên phong trong phong trào chấn hưng văn hóa,

đồng thời kêu gọi một cuộc đổi mới toàn diện văn hóa. Ông đã đi khắp nơi để diễn thuyết nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và hiện đại hóa văn hóa dân tộc. Hoàn toàn có cơ sở khi cho rằng, “đi tới được những nhận định ấy đã có thể gọi là bước ngoặt trong tư tưởng so với người cùng thời, nhưng đáng nói hơn là Phan Châu Trinh đã xây dựng thành chủ thuyết Tân Dân, và suốt đời ông đã tận tâm, tận lực để thổi luồng sinh khí ấy vào quảng đại quần chúng, lấy đông đảo quần chúng nhân dân làm đối tượng lĩnh hội và là người thực thi ý tưởng đó” (Lê Thị Kinh 2001: 212).

Với Phan Châu Trinh, muốn canh tân đất nước điều quan trọng nhất là phải “*khai dân trí*” nhằm nâng cao trình độ nhận thức, sự hiểu biết của nhân dân; muốn khai dân trí thì không có cách nào khác là “*Chi bằng học*”. “*Khai dân trí*” và “*Chi bằng học*” là hai luận điểm tiến bộ của Phan Châu Trinh ở giai đoạn lúc bấy giờ. Như đã biết, mục đích chủ yếu của nền giáo dục Nho học phong kiến là đào tạo đội ngũ quan lại nhằm phục vụ triều đình phong kiến. Một nền giáo dục như vậy đã dẫn đến hệ quả là tình trạng dân trí thấp, chỉ một bộ phận rất nhỏ người dân được học chữ, còn lại hầu hết nhân dân bị mù chữ. Vì vậy, theo Phan

Châu Trinh, cần phải xây dựng một nền giáo dục phổ cập, đại chúng, “giáo dục phổ cập khắp nơi, giáo dục tăng cường, giáo dục không theo đuổi một mục đích thực dụng giúp người An Nam mưu đồ địa vị và bổng lộc ở chốn quan trường, mà là để làm phương tiện giải phóng quần chúng” (Phan Châu Trinh 2005c: 231). Mục đích và nội dung giáo dục mà Phan Châu Trinh theo đuổi thể hiện một bước tiến rất dài so với thời đại ông sống và hoạt động. Điều đặc biệt, trong tư tưởng giáo dục, Phan Châu Trinh không chỉ giúp người dân biết chữ, mà sâu xa hơn – chính là phát triển giáo dục theo hướng hiện đại. Phan Châu Trinh và các nhà canh tân chú trọng nền giáo dục tiên tiến dựa trên thành tựu khoa học và kỹ thuật của thế giới, tư tưởng dân chủ, dân quyền của phương Tây; đồng thời, lập các hội học và trường học để xây dựng một nền văn hóa - giáo dục phát triển trên nền tảng kế thừa văn hóa dân tộc, đẩy lùi mê tín dị đoan nhằm xây dựng một thể hệ tân học nồng nàn yêu nước, khát khao độc lập, dân chủ, công bằng, bác ái và tự do.

4. Một số hạn chế trong tư tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh

Thứ nhất, cuộc cách mạng dân chủ tư sản theo tư tưởng của Phan Châu Trinh

không có được một hệ tư tưởng, một ý thức giai cấp, một cơ sở khoa học, triệt để, một thực tiễn cách mạng - điều mà sau đó chỉ có được ở phong trào cộng sản và ở những người cộng sản. Đồng thời, Phan Châu Trinh còn chưa thấy hết dã tâm của thực dân Pháp, đây cũng là điểm chung về tầm nhìn của ông và các sĩ phu yêu nước đương thời. Mặc dù vậy, những tư tưởng tiên bộ và hoạt động tích cực của Phan Châu Trinh đã góp phần quan trọng tạo nên bước chuyển trong tư duy của dân tộc Việt Nam, đó là làm cuộc vận động từng bước về tư tưởng từ chế độ quân chủ lập hiến sang chế độ dân chủ tự do, từ tư duy phong kiến sang tư duy thời cận - hiện đại.

Thứ hai, tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh chưa gắn kết với lực lượng cách mạng để giải quyết hai nhiệm vụ cách mạng là dân tộc dân chủ và giải phóng dân tộc. Tư tưởng của ông mới chủ yếu tác động mạnh mẽ đến các sĩ phu yêu nước mà chưa tập hợp được sức mạnh của đại đa số quần chúng nhân dân. Tư tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ dân chủ tư sản. Trên thực tế, ông đã có những hoạt động tích cực nhằm thức tỉnh và cổ vũ tinh thần tự cường của dân tộc, giúp nhân dân

nhận thức được những vấn đề, như dân quyền, nghĩa vụ của công dân, sự bình đẳng của công dân trong xã hội... Tuy nhiên, trước sự thống trị của thực dân phong kiến đẩy nhân dân vào kiếp nô lệ, làm than, thì nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đặt ra lúc này chính là giải phóng dân tộc.

Thứ ba, Phan Châu Trinh muốn dựa vào Pháp để “cầu tiến bộ”, thực hiện dân quyền, dân chủ và cao hơn nữa là để đánh đổ nền quân chủ. Chủ trương của ông là trước khi giành độc lập một cách hoàn toàn thì phải “khai dân trí - chấn dân khí - hậu dân sinh”, giúp người Việt Nam thức tỉnh, mở mang trí tuệ... những tiền đề, điều kiện cần thiết để đấu tranh giải phóng dân tộc, “tự khai hóa” một cách thành công. Mục đích chính trị của ông là học hỏi những cái văn minh, tiến bộ của Pháp, dựa vào Pháp để lật đổ chế độ phong kiến để và đòi tự trị (ý Pháp đòi tự trị), thiết lập chế độ tự trị sau đó mới tính đến độc lập dân tộc. Tuy nhiên, Phan Châu Trinh không thấy được bản chất thực sự của thực dân Pháp, hay nói cách khác, chưa có sự phân biệt rõ ràng, rạch ròi giữa “bạn và thù”, giữa những người Pháp tiến bộ theo tư tưởng “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của cách mạng

tư sản Pháp với bọn đế quốc, thực dân núp bóng khai hóa văn minh đi xâm lược các dân tộc khác, “hút máu” người dân thuộc địa, bản xứ. Mặc dù muốn dựa vào Pháp để cầu tiến, nhưng tư tưởng của Phan Châu Trinh không phải là sự thỏa hiệp vô điều kiện, chấp nhận chính sách cai trị chỉ có lợi cho thực dân Pháp, mà cũng đưa ra những yêu sách mang lại lợi ích cho dân tộc Việt Nam.

Mặc dù còn một số hạn chế mang tính lịch sử, nhưng tư tưởng canh tân đất nước của Phan Châu Trinh có giá trị lịch sử to lớn đối với dân tộc Việt Nam. Nếu bỏ qua các hạn chế mang tính lịch sử, chúng ta sẽ thấy được những đóng góp thiết thực của ông cho dân tộc Việt Nam - thực hiện một bước biến chuyển tư tưởng chính trị có ý nghĩa lịch sử to lớn là đề xuất tư tưởng canh tân, từ bỏ hệ tư tưởng cũ và đi tìm con đường mới cứu nước, cứu dân.

5. Kết luận

Đặt trong bối cảnh lịch sử dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam từ một nước độc lập trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến, xã hội có nhiều biến đổi sâu sắc cả về kinh tế, chính trị, văn hóa. Nhân dân chìm trong làm than cơ cực, trình độ dân trí thấp,

đời sống văn hóa lạc hậu. Những tư tưởng chính trị - xã hội, cuộc đấu tranh cách mạng của các giai cấp và tầng lớp khác nhau ở Việt Nam lúc đó đều chưa giải quyết được những vấn đề trên của dân tộc. Trong điều kiện, hoàn cảnh đó, tư tưởng canh tân đất nước của tầng lớp sĩ phu yêu nước, đặc biệt là tư tưởng canh tân theo con đường dân chủ tư sản của Phan Châu Trinh đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử tư tưởng dân tộc. Về mặt chính trị - xã hội, tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản đã góp phần quan trọng trong việc chuyển biến ý thức hệ tư tưởng phong kiến sang tư tưởng dân chủ tư sản và tiến gần đến chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng canh tân về phương diện văn hóa - giáo dục cùng với những hoạt động cách mạng cụ thể, đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Phan Châu Trinh, phong trào Duy tân đã góp phần làm thay đổi nhận thức của nhân dân Việt Nam theo hướng ngày càng văn minh hơn.

Tài liệu trích dẫn

1. Trương Minh Dục. 2020. *Theo dòng lịch sử Những tìm tòi và suy ngẫm*. Hà Nội: Nxb. Thông tin và Truyền thông.

2. Nguyễn Văn Dương. 1995. *Tuyển tập Phan Châu Trinh*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.

3. Nguyễn Văn Dương. 2005. *Tinh quốc hồn ca 1* - Phan Châu Trinh, Toàn tập, tập 1. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.

4. Nguyễn Văn Dương. 2006. *Tuyển tập Phan Châu Trinh*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.

5. Trần Văn Giàu. 1975. *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

6. Nguyễn Văn Hòa. 2006. *Tư tưởng triết học và chính trị của Phan Bội Châu*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

7. Đỗ Thị Hòa Hới. 1996. *Tìm hiểu tư tưởng dân chủ của Phan Châu Trinh*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

8. Lê Thị Kinh. 2001. *Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.

9. Phan Huy Lê. 1997. “Phan Châu Trinh và phong trào Duy Tân”. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử Báo Nhân Dân*, số 302, tháng 10.

10. Phan Châu Trinh. 2005a. *Toàn tập*, tập 1. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.

11. Phan Châu Trinh. 2005b. *Toàn tập*, tập 2. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.

12. Phan Châu Trinh. 2005c. *Toàn tập*, tập 3. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.

13. Viện Sử học. 2017. *Lịch sử Việt Nam*, tập 7. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.